

## BIOSAFE DMC®

### 1. Mô tả:

BIOSAFE DMC® là hỗn hợp lỏng của Andehyt và tinh dầu, trong suốt có mùi hắc.

### 2. Tính chất lý hóa và chỉ tiêu chất lượng:

- Tỷ trọng ở 25°C: 0,955 ÷ 0,975 g/cm<sup>3</sup>
- Độ pH: 7
- Tính hòa tan: Tan trong nước

TT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu	Kết quả
1	Ngoại quan	Dạng lỏng	Dạng lỏng
3	Khả năng tan trong nước kỹ thuật và trong nước biển	Tan hết	Tan hết
4	Giới hạn thay đổi các thông số của dung dịch xử lý 0,15% BIOSAFE DMC® sau 14 ngày ở nhiệt độ phòng, so với dung dịch nền ban đầu, %: - Độ nhớt biểu kiến (nhớt phổ T), giáy - Nhớt dẻo (Pv), Cp - Ứng lực trượt động (Yp), Lbs/100ft <sup>2</sup> - Gel sau 10 phút, Lbs/100ft <sup>2</sup> - Độ thải nước (API), Cm <sup>3</sup> / 30 Min	± 35 ± 10 ± 10 ± 7 8	30 6,0 9,0 6,5 4
5	Khả năng sinh bọt của dung dịch 0,15% BIOSAFE DMC® trong nước cất, %.	20	2
6	Hàm lượng Formaldehyde, %	Max 15	10
7	Hàm lượng cặn lắng sau 7 ngày đêm, %	Max 1	0,1

### 3. Phạm vi sử dụng:

BIOSAFE DMC® có khả năng diệt vi khuẩn kỵ khí và hiếu khí. Được sử dụng để kiểm soát sự phát triển của vi khuẩn có trong dung dịch khoan gốc nước nhằm ổn định tính chất lưu biến của dung dịch trong quá trình sử dụng. BIOSAFE DMC® được pha vào dung dịch ngay từ đầu với nồng độ 0,15% theo thể tích.

### 4. Các yêu cầu về môi trường và an toàn:

BIOSAFE DMC® không gây độc hại cho môi trường ở nồng độ nhỏ. Khi tiếp xúc nên đeo khẩu trang, găng tay. Chú ý không để sản phẩm tiếp xúc với da, bắn vào mắt. Trong trường hợp bị dính vào da, mắt thì phải lập tức rửa sạch bằng nước, sau đó đến y tế.

### 5. Đóng gói:

Đóng trong can nhựa, trọng lượng 25kg ± 0,2, trọng lượng cả bì 26,5 ± 0,2.